

Lễ hội truyền thống và những loại hình kiến trúc truyền thống vùng đồng bằng Bắc Bộ

NGUYỄN HUY HOÀNG*

Lễ hội là một hình thức sinh hoạt cộng đồng con người. Tại Việt Nam Lễ hội truyền thống gắn liền với làng xã và là một trong những thành tố tạo nên sự phong phú trong đời sống tinh thần con người. Làng xã Việt Nam gắn liền với đồng ruộng, sông nước với nền nông nghiệp và nghề trồng lúa nước, hoạt động của con người (lao động sản xuất) phụ thuộc vào điều kiện thời tiết và điều kiện tự nhiên trong vòng quay của thiên nhiên (bốn mùa-Xuân, Hạ, Thu, Đông), và quy luật thời tiết nắng, mưa, gió, bão của vũ trụ. Đây là điều kiện, là yếu tố tạo ra trong con người những nhu cầu tâm linh, lễ hội chính là nơi mà con người tạo ra và làm thỏa mãn những nhu cầu đó. Quá trình lao động sản xuất của con người (làm ruộng, cấy lúa, đánh cá, nghề thủ công) gắn liền với điều kiện tự nhiên và gắn liền với môi trường xung quanh nơi họ ở, gắn với những lễ hội đầu năm như: cầu mùa, cầu may v.v Trong tâm thức mỗi con người Việt Nam nếu cây đa, giếng nước, sân đình... gắn bó với mỗi người từ lúc sinh ra đến lúc mất đi thì lễ hội lại là thành tố văn hoá thiêng liêng, mãnh liệt và có một vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần của mỗi con người. Kiến trúc phục vụ cho mỗi loại hoạt động sống, tồn tại cũng như khi đã mất (chết) của con người là khác nhau về hình thức (kiến trúc bên ngoài-hình khối, đường nét, chi tiết) và nội dung (công năng, chức năng sử dụng, nội thất

bên trong). Trên phương diện đời sống xã hội con người tồn tại với điều kiện vật chất và điều kiện tinh thần, lễ hội bao gồm cả yếu tố vật chất và yếu tố tinh thần, nó là cầu nối, mối quan hệ và cân bằng giữa vật chất và tinh thần, giữa âm và dương, giữa hữu hình và vô hình từ các yếu tố hoạt động của lễ hội mà con người là chủ đạo (khởi xướng, tham gia-hoạt động và kết thúc), con người đã tạo ra những kiến trúc để sử dụng cho một phần lễ hội cũng như toàn bộ quá trình của lễ hội.

Kiến trúc đình làng và cổng làng: Cổng làng và đường làng là hình ảnh quen thuộc của làng quê Bắc Bộ Việt Nam.

Cổng làng có từ xa xưa và đến nay vẫn tồn tại như một biểu tượng văn hóa, nó cùng với cây đa, mái đình tạo nên một nét đẹp. Mỗi cổng làng đều có nét riêng phụ thuộc đặc điểm của dân cư của làng đó.

Kiến trúc đình làng: Đình làng là nơi thờ Thành Hoàng làng (vị thần bảo trợ của làng). Vào dịp hội làng, lễ tết, đình trở thành trung tâm văn hóa của làng mà ở đó tất cả kho tàng văn hóa tích lũy từ đời này qua đời khác được thể hiện đầy đủ nhất.

Kiến trúc Đình làng thường là đẹp nhất với nhiều cái nhất mà dân làng có như: nhà lớn nhất, cao nhất, cột to nhất, trang trí đẹp nhất và được xây dựng ở chỗ đất tốt nhất về mặt phong thủy.

Trong mặt bằng tổng thể trước đình

* Ths. Nguyễn Huy Hoàng, NCS kiến trúc công trình công cộng, khoa SDH, ĐH Kiến Trúc Hà Nội.

làng là ao đình (tròn hoặc bán nguyệt) tiếp đến sân đình với nhiều hàng cây cổ thụ - đây là hai yếu tố tạo nên diện mạo của đình làng. Tòa đình chính (đại đình) thường là một căn nhà lớn lợp ngói mũi kiểu bốn mái xòe rộng ra ôm lấy đất. Bốn góc mái đình là bốn tấu đao cong vút lên tạo cảm giác nhẹ nhàng cho cả khối mái vốn trông rất to lớn và nặng. Kết cấu chính của nhà là kết cấu gỗ đỡ mái dựa trên sự liên kết của các bộ vì kèo (không sơn vữa) Sức mạnh của nhà là do cột chống đỡ, cột trong kết cấu gỗ của kiến trúc cổ Việt Nam nói chung, cột đình nói riêng đều được làm bằng gỗ nguyên cây không có nối cột, không sơn vữa cột và được liên kết với nhau bằng mộng gỗ, chốt gỗ và chốt tre và tường nhà không bị chịu lực, mà chỉ mang tính bao, ngăn; che nắng, che mưa, gió, bão. Kiến trúc của đình làng Việt cổ là kiến trúc với không gian mở; vì mỗi khi làng có việc, cửa bích bàn bốn mặt đình được tháo ra nên bốn mặt đình thông thoáng. Bộ khung của ngôi Đình làng với kết cấu gỗ vững chắc, có thể nâng cao đình khi có lụt lội lớn học di chuyển đình đi đến nơi khác mà không phải tháo dỡ.

Kiến trúc bên trong đình, gian giữa là gian thờ. Hiện nay đình có ban thờ, có ngai, áo mũ, ít khi có tượng. Chính giữa ban thờ có chữ "Thần" được viết bằng chữ Hán trên vách tường, hoặc bằng bia bằng gỗ. Cửa vông là một tác phẩm nghệ thuật và thình thoảng có đình còn có khắc chữ "Thánh cung vạn tuế" (bằng chữ Hán). Phần nội thất và ngoại thất của đình làng là kho tàng của những tác phẩm..., điều khắc gỗ dân gian tinh xảo với nhiều chủ đề: con người, cuộc sống lao động, lễ hội, hoa lá, chim muông, thiên nhiên, thần linh v v do các nghệ nhân, thợ mộc tạo ra.

Lễ hội thành hoàng làng-Đình làng thường được tổ chức gồm ba hoạt động chính bao gồm: Tế, rước thần. diễn hèm thần và hội hè. Phần tế rước và diễn hèm thường được diễn ra tại bên trong khuôn

viên đình, còn các hoạt động vui chơi, hội hè thì diễn ra tại sân đình hoặc bãi đất trống bên ngoài khuôn viên của đình.

Kiến trúc chùa làng, chùa tháp phật giáo: Chúng là công trình kiến trúc tôn giáo bao gồm: tổng thể nhiều nhà được bố trí mặt bằng thành một ngôi chùa.

Chùa được phân loại theo dạng mặt bằng:

- Mặt bằng chùa chữ Đinh
- Mặt bằng chùa chữ Công
- Mặt bằng chùa chữ Tam
- Mặt bằng chùa chữ Quốc.

Chùa Việt Nam thường không phải là một công trình mà là một quần thể kiến trúc, gồm những ngôi nhà sắp xếp cạnh nhau hoặc nối vào nhau. Tùy theo cách bố trí những ngôi nhà này mà người ta chia thành những kiểu chùa khác nhau. Tên các kiểu chùa truyền thống thường được đặt theo các chữ Hán có dạng gần với mặt bằng kiến trúc chùa.

Chùa làng: là loại chùa lẫn trong thôn xóm, lúc đầu có thể chỉ là một cái am tu dưỡng của một vị sư sau đó được mở mang rộng ra; chùa cơ bản đẹp, nhưng khuôn khổ nhỏ gọn. Chùa tháp từng là kiến trúc phật giáo nhưng lại gắn liền với làng xóm nên mang tính chất dân gian của người lao động. Chùa làng là cụm công trình trong tổng thể của một hoặc vài làng với dân làng đây coi như là trung tâm văn hóa, tín ngưỡng của địa phương.

Thông thường không gian của chùa tháp được khép kín, biệt lập với thế giới bên ngoài bằng tường rào xây, để người bước vào sẽ cảm nhận được một thế giới tôn giáo, một "đất Phật" để ai vào thấy được cảnh riêng Trong sự khép kín đó lại có nguyên lý mở, trước hết là sự hòa quyện của nhà của với sân, vườn cây, ao, hồ, giữa thực và hư, huyền ảo v v giữa con người, kiến trúc thờ phật và thiên nhiên. Kết cấu của công trình thường kết cấu gỗ.

Những kiến trúc phục vụ lễ hội của chính quyền nhà nước phong kiến (giai đoạn đến trước 1945)

- Kiến trúc Điện Kinh Thiên - nơi tổ chức các lễ nghi cấp quốc gia

- Kiến trúc Đàn nam giao - nơi tiến hành Lễ Tế giao

- Kiến trúc Đàn xã tắc - nơi tiến hành Lễ Tế xã tắc

- Kiến trúc Văn Miếu - (nơi thi cử) diễn ra Lễ hội thi tuyển nhân tài, quan lại cho nhà nước phong kiến.

***Điện Kinh thiên** (nay chỉ còn lại những thành bậc của điện Kính thiên);

Vị trí chúng nằm trong thành phố Hà Nội cũ ở phía bắc cột cờ quận Ba Đình. Điện Kính thiên được Lê Lợi cho xây dựng vào thời Lê Sơ (1438) là công trình chính trong hoàng thành. Đây là nơi nhà vua họp bàn việc nước với quân thần, tiếp đón các sứ thần ngoại bang đến trình kiến.

Đây công trình kiến trúc thuộc vào loại to lớn; xây dựng trên một rừng cột to lớn và chắc chắn cách khoảng một tầng gác có cầu thang bắc lên. Những rui kèo ở đây đẹp hơn tất cả mọi kiến trúc khác, các phòng rất rộng rãi, hành lang, có mái che với những sân rộng lớn. Đến thế kỷ 19, điện Kính thiên được tu sửa để lúc các vua nhà Nguyễn ra tuần du ngoài Bắc thì đến đó để nghỉ ngơi và lúc tiếp các sứ Thanh, triều đình cũng tiếp tại đây.

Ngày nay, vết tích của nền điện không còn được nguyên vẹn. Nó gồm 4 thành chạy dài suốt 9 km. Các bậc từ dưới đất lên nền tạo thành ba lối đi vào điện. Toàn bộ bắc dài 43m70, rộng 4m45, cao 2m10, với kích thước này chúng ta thấy được phần nào quy mô khang trang, rộng lớn của điện kính thiên xưa. Mô tuýp trang trí, trạm khắc trên thành bậc của điện còn nguyên vẹn của thời Lê Sơ.

Hai dãy thành bậc ở giữa trạm khắc hình rồng uốn khúc đầu nhô cao, đang bò

từ trên nền Điện xuống. Rồng dữ tợn, đầu to, mắt tròn lồi, sừng dài có nhánh, có đánh bờm mượt lượn ra sau, hông có nhiều vẩy nổi cao và sắc trông hai hình rồng ở đây toát lên vẻ đường bệ, trang nghiêm tạo ấn tượng uy linh đặc biệt. Hai dãy thành bậc ở hai bên không trạm rồng, mà ở đây được tạo nên những khối cuộn cuộn dưới hình thức rồng đã cách điệu. Nó gần giống với các thành bậc ở Văn Miếu và đàn Nam Giao.

***Đàn Nam Giao**: (hiện không còn nữa) chỉ còn những thành bậc đang lấp ghép tại thêm của sinh tử Hoàng Cao Khải tại áp Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội.

Đàn Nam Giao là một công trình kiến trúc triều đình thời Lê Sơ dựng lên để nhà vua tổ chức tế trời đất. Cùng với đàn xã tắc, đàn phong vân, đàn Nam Giao được dựng lên ở phía Nam Kinh Thành Thăng Long, được xác định vị trí tượng rồng là khu nhà máy cơ khí Trần Hưng Đạo (thời kỳ 1960 -1998) hiện tại là tòa tháp đôi Vincom cư ngụ trên đó. Quần thể kiến trúc này ngày xưa chiếm diện tích khá lớn, bao gồm: Điện thiên sử, Ba gian hai chái. Nhà bên cạnh về phía đông và phía tây mỗi dãy đều một gian hai chái, đông vũ và phía tây vũ hai, mỗi dãy 7 gian, cửa điện chiều sự 3 gian, điện cánh Y và Trai cung đều 1gian 2 chái, phòng nhà bếp 3 gian, thứ mã là cửa giữa 3 gian, cửa tả nhà và cửa hơn đều một gian, lai thứ nữa, hai cửa ngoài đều 3 gian, bốn chung quanh đều đắp tường.

* **Đàn xã tắc**: Đàn xã tắc lập từ năm mậu tý, đời vua Lý Thái Tông (1048) để tế hậu thổ (thần đất) và thần nông (thần ngũ cốc) - hai vị thần được coi quan trọng nhất của xã hội nông nghiệp. Bốn mùa, nhà vua đều làm chủ trì tế lễ để cầu được mùa. Đây một trong các loại đàn tế cổ, đàn xã tắc có ở các triều đại phong kiến Việt Nam cho đến năm 1788 (thời vua Lê Chiêu Thống) thì mất dấu.

Đàn xã tắc được mô tả như sau: Đàn thường được đắp lộ thiên, gồm 2 tầng hình vuông mặt chính diện về hướng bắc cả hai tầng đều có lan can gạch chạy xung quanh, chính giữa bốn mặt đều xây dựng hệ thống bậc cấp. Cạnh dài cao khoảng 28 m, tầng trên cùng cao khoảng 1,6 m là nơi vua quan lên làm lễ tế. Trên nền dùng 32 bệ đá để cắm tàn. Khuôn viên đàn xã tắc được giới hạn bằng một vòng tường gạch hình chữ nhật. Mặt hướng bắc được trở 3 của các mặt còn lại chỉ được trở một cửa. Bên ngoài vòng thành ở phía Nam được xây dựng một bức bình phong.

Văn Miếu: Văn miếu được Lý Thánh Tông cho xây dựng vào mùa thu năm 1070, sáu năm sau 1076 tại đây triều đình nhà Lý xây dựng thêm trường Quốc Tử Giám. Trường dạy học có quy mô và chính quy đầu tiên ở nước ta. Chính vì vậy công trình này còn được gọi là: Thái Học Đường, Quốc Tử Viện, Quốc Tử Giám, và thường được hay gọi tên là: Quốc Tử Giám.

Trải qua thời gian, đến nay văn miếu vẫn còn lại. Bố cục chung Văn Miếu Hà Nội có dạng mặt bằng hình chữ nhật chiều dài 306m, chiều rộng mặt trước 61m, mặt sau 75m cong về phía nam phố Quốc Tử Giám, có hồ Văn ở phía trước cổng vào văn miếu, phía bên kia phố Giám. Xung quanh khu đất được xây là một lớp tường thành bằng gạch vôi. Tường thành bị lún nhiều, nay chỗ cao nhất là khoảng 2,2m. Bức tường thành này được xây dựng để bảo vệ các công trình bên trong và đồng thời nó ngăn cách khu vực Văn Miếu với cuộc sống ồn ào bên ngoài, tạo nên một không gian tĩnh mạch, trang nghiêm.

Hiện nay kiến trúc lâu đời nhất của Văn Miếu là nhà Đại Bái và Khương cung. Đây là hai mùa chính của khu điện thờ gồm 7 gian 2 chòi to lớn. nhà làm đơn giản và chắc chắn. Với kiến trúc của nhà theo cấu trúc phổ biến của kiến trúc đình chùa thế kỷ 18 (vì kèo có 4 cột liên kết đỡ hoành bằng những rường và dậu). Trang trí trạm

khắc trên 2 kiến trúc này đẹp, đơn giản với hình thức và chủ đề như hình phượng và hoa lá, hình rồng, châu (nhật - nguyệt). Ngoài ra còn có kiến trúc Khuê văn các cũng là một công trình kiến trúc có giá trị nó được xây dựng đầu thế kỷ 19, công trình có 2 tầng theo kiểu lầu vuông có 8 mái được lắp theo lối "trùng diêm" mái hai lớp.

Như vậy, qua những dẫn chứng nêu trên về mối quan hệ giữa: Lễ hội truyền thống và những loại hình kiến trúc truyền thống vùng đồng bằng bắc bộ ta thấy được mối quan hệ giữa con người, lao động, tín ngưỡng là mối quan hệ cung- cầu gắn bó chặt chẽ với nhau và là một trong những thành tố tạo ra lễ hội. Giữa con người và lao động là hoạt động sản xuất, giữa con người và tín ngưỡng là hoạt động tâm linh, tôn giáo, giữa tín ngưỡng và lao động của con người là hoạt động cầu may v.v Không gian phục vụ con người với những hoạt động về đời sống vật chất và đời sống tinh thần đó là không gian kiến trúc. /.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- *Đại Việt sử ký toàn thư*-dịch theo bản khắc năm chính hòa thứ 18 (1697), Viện khoa học xã hội Việt Nam, NXB Khoa học xã hội 2009.
- *Kho tàng lễ hội cổ truyền Việt Nam*, nhiều tác giả, NXB Văn hoá dân tộc, tạp chí văn hoá nghệ thuật Hà Nội 2000.
- *Lễ hội Việt Nam*, chủ biên Lê Trung Vũ, Lê Hồng Lý, NXB Văn hoá thông tin 2005.
- *Chùa Việt Nam*, Hà Văn Tấn, NXB khoa học xã hội, Hà Nội 1993.
- *Đình Việt Nam*, Hà Văn Tấn, NXB khoa học xã hội, Hà Nội 1993.
- *Cổng làng Hà Nội xưa và nay*, Vũ Kiềm Ninh, NXB Văn hoá thông tin 2007.
- *Địa chỉ văn hoá dân gian Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội*, Đình Gia Khánh, NXB Hà Nội 2008